

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2022/DS-PT.

Ngày: 22-8-2022

**V/v: “*Tranh chấp bồi thường
thiệt hại ngoài hợp đồng do sức
khỏe bị xâm phạm*”.**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Hoàng Khải

Các Thẩm phán: Ông Hồ Văn Luông

Bà Võ Thị Phụng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Cao Kiều Trinh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang:* Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 22 tháng 8 năm 2022 tại phòng xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang công khai xét xử phúc thẩm vụ án thụ lý số 69/2022/TLPT-DS ngày 23 tháng 6 năm 2022 về việc “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm phạm*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 16/2022/DS-ST ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Hậu Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2022/QĐ-PT ngày 29 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn:

1. Bà Trình Thị Đ; địa chỉ ấp L1, xã L3, thị xã L, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh C; địa

chỉ số 178, đường O, phường An P1, quận N1, thành phố Cần Thơ.

2. Bà Trần Thị T; địa chỉ ấp L1, xã L3, thị xã L, tỉnh Hậu Giang.
3. Ông Trần Quốc N; địa chỉ ấp L1, xã L3, thị xã L, tỉnh Hậu Giang.
4. Ông Trần Vương Q; địa chỉ ấp L1, xã L3, thị xã L, tỉnh Hậu Giang.
5. Ông Trần Vệ V; địa chỉ ấp L1, xã L3, thị xã L, tỉnh Hậu Giang.
6. Ông Trần Thiện S; địa chỉ ấp L1, xã L3, thị xã L, tỉnh Hậu Giang.
7. Ông Trần Bá E; địa chỉ ấp L1, xã L3, thị xã L, tỉnh Hậu Giang.
8. Ông Trần Thiện H; địa chỉ ấp L1, xã L3, thị xã L, tỉnh Hậu Giang.
9. Bà Trần Thị P; địa chỉ khóm 1, phường 2, thị xã G, tỉnh Sóc Trăng.
10. Bà Trần Y; địa chỉ ấp R, xã L3, thị xã L, tỉnh Hậu Giang.

Bị đơn:

1. Bà Trần Thị A; địa chỉ ấp L1, xã L3, thị xã L, tỉnh Hậu Giang.
2. Ông Nguyễn Văn B; địa chỉ ấp L1, xã L3, thị xã L, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện hợp pháp cho ông Nguyễn Văn B: Bà Trần Thị A; địa chỉ ấp L1, xã L3, thị xã L, tỉnh Hậu Giang.

- *Người kháng cáo:* nguyên đơn bà Trình Thị Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Trình Thị Đ, ông Nguyễn Thanh C và các nguyên đơn bà Trần Thị T, Trần Quốc N, Trần Vương Q, Trần Vệ V, Trần Thiện S, Trần Bá E, Trần Thiện H, Trần Thị P, Trần Y đều trình bày: Vào ngày 14/8/2015 ông Trần Quốc D là chồng của bà Trình Thị Đ bị ông Nguyễn Văn B dùng búa đánh vào đầu gây thương tích 85% theo kết luận giám định pháp y về thương tích số 117/TgT ngày 05/7/2017 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Hậu Giang. Sau khi sự việc xảy ra ông Nguyễn Văn B bị cơ quan chức năng bắt giữ một thời gian sau đó đưa đi giám định tâm thần và kết luận bị mất năng lực nhận thức và điều khiển hành vi tại thời điểm gây án, vì vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hậu Giang không khởi tố vụ án hình sự đối

với ông B. Do là bà con nên hai bên gia đình có bàn bạc để thống nhất bồi thường chi phí điều trị bệnh cho ông E. Phía gia đình ông B đã bồi thường cho ông E được 76.000.000^d rồi ngưng cho đến nay. Qua sự việc trên ông E bị thương tích nặng, thời gian điều trị kéo dài nên ông E đã chết vào ngày 14/9/2020. Các nguyên đơn cùng yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Văn B và bà Trần Thị A bồi thường thêm số tiền 563.374.000^d, cụ thể:

1. Điều trị tại bệnh viện Đa khoa Long Mỹ và chuyển viện lên Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ từ ngày 14/8/2015 đến ngày 08/9/2015 là 25 ngày trong đó: Tiền viện phí 23.201.469^d; tiền giường 1.075.000^d, tiền viện phí và chuyển viện 961.000^d, tiền ăn của ông E lúc nằm viện 120.000^d x 25 ngày = 3.000.000^d, tiền ăn của bà Đ nuôi dưỡng ông E là 80.000^d x 25 ngày = 2.000.000^d. Tổng cộng 30.237.469^d (phần 1).

2. Điều trị tại Bệnh viện Chợ Rẫy từ ngày 27/9/2015 đến ngày 30/9/2015 là 04 ngày trong đó: Tiền thuê xe đi và về từ Cần Thơ lên bệnh viện Chợ Rẫy 2.500.000^d x 2 lần = 5.000.000^d; Tiền thuê giường nằm: 50.000^d x 4 ngày = 200.000^d; tiền ăn của ông E thời gian nằm viện 120.000^d x 4 ngày = 480.000^d; tiền ăn của bà Đ nuôi dưỡng ông E là 80.000^d x 4 ngày = 320.000^d; tiền ăn tái khám của ông E 120.000^d x 2 lần = 240.000^d. Tổng cộng 6.240.000^d (phần 2).

3. Điều trị tại Bệnh viện Y học cổ truyền thành phố Cần Thơ từ ngày 01/6/2020 đến ngày 26/6/2020: Tiền thuê xe khám bệnh đi và về 1.000.000^d x 2 lần = 2.000.000^d; tiền thuê giường nằm của người nuôi bệnh 25 ngày x 30.000^d = 750.000^d; tiền ăn của người bệnh 120.000^d x 25 ngày = 3.000.000^d; tiền ăn của bà Đ là 120.000^d x 25 ngày = 3.000.000^d; tiền viện phí 25 ngày là 4.040.419^d đồng; tiền thuốc 1.705.454^d. Tổng cộng 13.495.873^d (phần 3).

4. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải bồi thường tổn thất tinh thần với số tiền 150.000.000^d do ông E chết, yêu cầu bồi thường chi phí sức khỏe không thể hồi phục lại như sau: Từ lúc ra viện ngày 02/12/2017 đến ngày 25/5/2020 là 29 tháng: Tiền chích, thuốc uống, dầu sức, châm cứu: 01 tháng là 1.000.000^d x 29 tháng = 29.000.000^d, không có hóa đơn, chứng từ (phần 4). .

5. Tiền bồi thường ngày công lao động từ ngày xảy ra vụ án 14/8/2015 đến ngày 25/5/2020 là 57 tháng: 120.000^d /ngày x 30 ngày = 3.600.000^d x 57 tháng = 205.200.000^d. Tiền ngày công lao động của bà Đ là 120.000^d x 30 ngày =

$3.600.000^d \times 57 \text{ tháng} = 205.200.000^d$. Tổng số tiền ngày công lao động của 02 người trong vòng 57 tháng là $410.400.000^d$ (phần 5).

Tổng cộng nguyên đơn yêu cầu các khoản chi phí (1, 2, 3, 4, 5) là $639.374.000^d$, trong đó bà Năm, ông B đã bồi thường cho bà Đ số tiền $76.000.000^d$, còn lại $563.374.000^d$ yêu cầu ông B, bà Năm tiếp tục bồi thường.

- *Nguyên đơn Trần Bá E, Trần Y*: Xin vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

- *Bị đơn bà Trần Thị A và là người đại diện hợp pháp cho ông Nguyễn Văn B trình bày*: Thừa nhận vào ngày 14/8/2015 do ông B bị bệnh nên ông E có qua thăm ông B, trong lúc ngồi uống trà chung thì ông B bệnh bộc phát nên có dùng búa đánh trúng vào đầu ông E. Ông Nguyễn Văn B đã bị đưa đi giám định và có kết luận ông B bị bệnh tâm thần, mất năng lực nhận thức và điều khiển hành vi tại thời điểm gây án. Gia đình bị đơn có đến thăm hỏi và đã tự nguyện bồi thường số tiền $76.000.000^d$ cho ông E; Sự việc xảy ra là ngoài mong muốn, gia đình gặp nhiều khó khăn không khả năng bồi thường theo yêu cầu của nguyên đơn $563.374.000^d$. Bà Năm tự nguyện bồi thường thêm cho gia đình ông E, bà Đ số tiền $100.000.000^d$.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 16/2022/DS-ST ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Hậu Giang tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trình Thị Đ có đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Thanh C, các nguyên đơn Trần Thị T, Trần Quốc N, Trần Vương Q, Trần Vệ V, Trần Thiện S, Trần Bá E, Trần Thiện H, Trần Thị P, Trần Y về việc yêu cầu bị đơn Nguyễn Văn B, Trần Thị A bồi thường chi phí điều trị, tổn thất tinh thần, mất thu nhập với số tiền $563.374.000^d$ (năm trăm sáu mươi ba triệu ba trăm bảy mươi bốn nghìn đồng).

Ghi nhận sự tự nguyện của bị đơn bà Trần Thị A đồng thời là đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn B hỗ trợ cho bà Trình Thị Đ, Trần Thị T, Trần Quốc N, Trần Vương Q, Trần Vệ V, Trần Thiện S, Trần Bá E, Trần Thiện H, Trần Thị P, Trần Y số tiền $100.000.000^d$ (một trăm triệu đồng).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về nghĩa vụ chậm thi hành án, án phí dân sự sơ thẩm; quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án của đương sự.

Ngày 14 tháng 4 năm 2022, nguyên đơn bà Trình Thị Đ có đơn kháng cáo

bản án sơ thẩm. Nội dung kháng cáo: Yêu cầu xem xét lại ngày công lao động của chồng bà là ông Trần Quốc D, ngày công lao động của người chăm sóc và bồi thường tổn thất tinh thần và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà.

- Tại phiên tòa phúc thẩm: Đại diện ủy quyền của nguyên đơn bà Trình Thị Đ là ông Nguyễn Thanh C kháng cáo yêu cầu xem xét tiền tổn thất tinh thần 150.000.000^d, tiền công lao động người bệnh người nuôi 57 tháng là 410.400.000^d, như liệt kê tại phần (5).

- Bị đơn yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét điều kiện và khả năng của gia đình, xin giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Về thủ tục tố tụng; quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng. Về nội dung, đại diện Viện kiểm sát cho rằng, thời gian điều trị, các hóa đơn chứng từ, tiền công lao động và yêu cầu tổn thất tinh thần mà các nguyên đơn yêu cầu đã được cấp sơ thẩm đánh giá toàn diện trên cơ sở pháp luật và các yếu tố xác định mức bồi thường cũng không vượt quá số tiền 176.000.000^d mà bị đơn tự nguyện bồi thường (trong đó có 76.000.000^d đã bồi thường trước đó và 100.000.000^d tự nguyện bồi thường tại phiên tòa sơ thẩm). Do đó, kháng cáo yêu cầu bồi thường thêm theo đơn khởi kiện 563.374.000^d là không có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra tại phiên tòa, qua kết quả tranh luận, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và qua thẩm vấn công khai và tranh tụng tại phiên tòa, cho thấy: Giữa ông Trần Quốc D và ông Nguyễn Văn B có mối quan hệ bà con. Vào ngày 14/8/2015 trong lúc ông B và ông E ngồi uống trà tại nhà ông B thì ông B dùng búa đánh trúng vào đầu ông E gây thương tích. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 117/TgT ngày 05/7/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Hậu Giang kết luận tỷ lệ thương tích của ông E là

85%.

[2] Ngày 15/9/2015 Trung tâm giám định pháp y tâm thần Tây Nam Bộ có kết luận số 46a/KLGĐTC kết luận: Ông Nguyễn Văn B phạm tội trong tình trạng không đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, không đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Ngày 30/9/2015 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hậu Giang có Quyết định số 04/QĐ-PC45 đình chỉ điều tra bị can đối với ông Nguyễn Văn B của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hậu Giang. Ông Trần Quốc D có kiến nghị xem xét lại kết luận giám định pháp y tâm thần số 46a/KLGĐTC. Ngày 23/7/2018 Viện pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa có kết luận giám định pháp y tâm thần đối với ông Nguyễn Văn B kết luận “*Về năng lực nhận thức và điều khiển hành vi tại thời điểm gây án: Ông Nguyễn Văn B bị mất năng lực nhận thức và điều khiển hành vi*”. Gia đình nguyên đơn làm đơn khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm. Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chỉ yêu cầu trách nhiệm bồi thường không yêu cầu xem xét lại kết quả giám định và trách nhiệm hình sự; Căn cứ Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự, phạm vi yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử chỉ xem xét về mặt dân sự các vấn đề khác liên quan Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Xét kháng cáo của nguyên đơn yêu cầu bồi thường tiền tổn thất tinh thần 150.000.000^d: Hậu quả do ông B gây ra cho ông E dẫn đến tổn hại sức khỏe 85% đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến tinh thần của ông E và đau thương, buồn phiền, mất mát về tình cảm của gia đình ông E, nên các nguyên đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại là phù hợp với quy định của pháp luật; Tuy nhiên, khi xem xét bồi thường cần phải cân nhắc khoản bồi thường hợp lý. Hội đồng xét xử xét thấy, thời điểm ông B gây thương tích cho ông E lúc này ông E đã 62 tuổi, các con trong gia đình đều đã trưởng thành có việc làm riêng, thời gian điều trị tại bệnh viện Đa khoa Long Mỹ và chuyển viện lên Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ từ ngày 14/8/2015 đến ngày 08/9/2015 là 25 ngày, thì xuất viện, điều trị tại Bệnh viện Chợ Rẫy từ ngày 27/9/2015 đến ngày 30/9/2015 là 04 ngày, điều trị tại Bệnh viện Y học cổ truyền thành phố Cần Thơ từ ngày 01/6/2020 đến ngày 26/6/2020 là 25 ngày tổng thời gian điều trị tại các bệnh viện là 54 ngày; thời gian còn lại ông E vẫn được sinh sống cùng gia đình đến khi chết là 67 tuổi. Căn cứ khoản 2 Điều 590 Bộ luật dân sự 2015, Hội đồng xét xử xác định mức bồi thường tổn thất về tinh thần bằng 30 tháng lương tối thiểu tại thời điểm xét

là $1.490.000^d/\text{tháng} \times 30 \text{ tháng} = 44.700.000^d$ là tương xứng. Nên việc kháng cáo yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần $150.000.000^d$ chỉ có căn cứ chấp nhận một phần.

[4] Đối với kháng cáo tiền công lao động người bệnh người nuôi 57 tháng là $410.400.000^d$, như liệt kê tại phần (5): Tính thời gian từ thời điểm ông E bị gây thương tích đến thời điểm ông E chết từ 14/8/2015 đến 14/9/2020 theo các nguyên đơn trình bày 57 tháng là đúng; Tuy nhiên, như nhận định tại phần [3] thì thời gian điều trị tại các bệnh viện là 54 ngày, nhưng các nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải chịu toàn bộ số tiền công lao động cho suốt thời gian từ khi ông E bị xâm phạm sức khỏe cho đến khi chết là quá cao và chưa hợp lý nên cần xem xét lại. Căn quy định tại khoản 1 Điều 187 Bộ luật lao động năm 2012 thì tuổi nghỉ hưu đối với nam là đủ 60, đối với nữ là đủ 55. Ông E, bà Đ đều sinh năm 1953 tại thời điểm ông B xâm phạm sức khỏe cho ông E ngày 14/8/2015 thì ông E, bà Đ đã 62 tuổi, không còn tuổi lao động. Nguyên đơn cũng không chứng minh được thu nhập trung bình của ông E, bà Đ trước khi sức khỏe bị xâm phạm, nên không có căn cứ xác định tiền công lao động theo yêu cầu của nguyên đơn. Tuy nhiên, tỷ lệ thương tật mà ông B gây cho ông E là 85%, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe cần phải có thời gian điều trị phục hồi và người chăm sóc, nên Hội đồng xét xử chấp nhận tính thêm thời gian chăm sóc và điều trị sau khi xuất viện là 5 tháng tương đương 150 ngày chưa tính thời gian điều trị tại các bệnh viện 54 ngày. Tổng cộng thời gian được tính là 204 ngày cho 01 người. Căn cứ theo yêu cầu của nguyên đơn thì chi phí cho một người bằng $3.600.000^d/\text{tháng}$ tương đương $120.000^d/\text{ngày}$ / người là phù hợp thời điểm từ 14/8/2015 đến 14/9/2020 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Như nhận định trên thì kháng cáo của nguyên đơn tại liệt kê tại phần (5) được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần đối với khoản tiền điều trị, bồi dưỡng, chăm sóc phục hồi sức khỏe cho người bệnh và người nuôi bệnh là: $120.000^d/\text{ngày} \times 204 \text{ ngày} \times 2 \text{ người} = 48.960.000^d$.

[5] Ngoài nội dung kháng cáo thì theo đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu bị đơn bồi thường các khoản chi phí điều trị bệnh tại các bệnh viện như: Điều trị tại bệnh viện Đa khoa Long Mỹ và chuyển viện lên Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ từ ngày 14/8/2015 đến ngày 08/9/2015 là 25 ngày, thì xuất viện, tổng chi phí theo liệt kê tại (1) là $30.237.469^d$; Điều trị tại Bệnh viện Chợ Rẫy từ

ngày 27/9/2015 đến ngày 30/9/2015 là 04 ngày tổng chi phí theo liệt kê tại (2) là 6.240.000 đồng; Điều trị tại Bệnh viện Y học cổ truyền thành phố Cần Thơ từ ngày 01/6/2020 đến ngày 26/6/2020 là 25 ngày tổng chi phí theo liệt kê tại (3) là 13.495.873 đồng. Tổng tất cả chi phí theo liệt kê tại (1, 2, 3) là toàn bộ chi phí ăn uống, đi lại, nằm viện, thuốc điều trị v.v... là 49.973.342 đồng. Các khoản chi phí đã được cấp sơ thẩm xem xét chấp nhận và các đương sự không kháng cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

[6] Như nhận định trên tại [3] với số tiền được Hội đồng xét xử chấp nhận là 44.700.000^d, [4] là 48.960.000^d, [5] là 49.973.342^d. Tổng các khoản bồi thường được Hội đồng xét xử chấp nhận 143.633.342^d. Trong quá trình điều trị bị đơn đã bồi thường trước cho nguyên đơn 76.000.000^d và tại phiên tòa sơ thẩm cũng như xét xử hôm nay bị đơn tự nguyện bồi thường thêm cho nguyên đơn 100.000.000^d. Tổng cộng 176.000.000^d cao hơn so với số tiền chi phí hợp lý bị đơn phải bồi thường được Hội đồng xét xử chấp nhận; Do đó kháng cáo yêu cầu bồi thêm của nguyên đơn thêm số tiền 563.374.000^d không có cơ sở chấp nhận. có căn cứ ghi nhận tự nguyện bồi thường của bị đơn và đề nghị của Viện kiểm sát giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; Điều 584, Điều 586, Điều 590, Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 604, Điều 605, Điều 609 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 187 Bộ luật lao động năm 2012; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Trình Thị Đ.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của của nguyên đơn bà Trình Thị Đ, bà Trần Thị T, ông Trần Quốc N, ông Trần Vương Q, ông Trần Vệ V, ông Trần Thiện S, ông Trần Bá E, ông Trần Thiện H, bà Trần Thị P, bà Trần Y.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị đơn bà Trần Thị A đồng thời là đại diện hợp pháp cho ông Nguyễn Văn B.

Giữ bản án dân sự sơ thẩm 16/2022/DS-ST ngày 31 tháng 3 năm 2022 của

Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Hậu Giang.

Tuyên xử:

1. Buộc bà Trần Thị A đồng thời là đại diện hợp pháp cho ông Nguyễn Văn B tiếp tục bồi thường cho bà Trình Thị Đ, Trần Thị T, Trần Quốc N, Trần Vương Q, Trần Vệ V, Trần Thiện S, Trần Bá E, Trần Thiện H, Trần Thị P, Trần Y số tiền 100.000.000^d (*một trăm triệu đồng*).

2. Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: bà Trần Thị A đồng thời là đại diện hợp pháp cho ông Nguyễn Văn B được miễn nộp.

4. Án phí dân sự phúc thẩm: Không ai phải chịu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án, ngày 22 tháng 8 năm 2022.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- TAND thị xã L;
- CC THADS thị xã L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Hoàng Khải